

Số: 458/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 390/2022/HNST ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Chu Phạm Quỳnh N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Phường X, quận Y Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường N1, ấp T, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Hà D, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Chu Phạm Quỳnh N và ông Vũ Hà D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2017 ngày 11 tháng 10 năm 2017 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh cấp thì bà N và ông D là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà N và ông D thì hai bên đều thừa nhận trong quá trình chung sống, hai bên đã nảy sinh các mâu thuẫn do ông D thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống

chung nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Như và ông Duy có một con chung tên là Vũ Hà M, sinh ngày 07/09/2018. Hai bên thỏa thuận giao bà Chu Phạm Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Vũ Hà M. Ông Vũ Hà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Hà M mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung Vũ Hà M đủ 18 tuổi. Xét thấy trẻ M còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ, hai bên tự nguyện thỏa thuận giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Chu Phạm Quỳnh N và ông Vũ Hà D mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Phạm Quỳnh N và ông Vũ Hà D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Chu Phạm Quỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Vũ Hà M, sinh ngày 07/09/2018.

Ông Vũ Hà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Hà M mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung Vũ Hà M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Chu Phạm Quỳnh N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Hà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Chu Phạm Quỳnh N và ông Vũ Hà D mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  được căn trừ vào 300.000 đồng ông D và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0031325 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND Phường X, Quận Y;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Lê Diễm Thúy**